

Số 10/2021/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 624/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Thân Văn Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: 884/29 LĐT, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ X1, Khu phố Y1 phường Z1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh T và ông Thân Văn Th tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 21/6/2005.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay ông Th, bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ông Th, bà T được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 05 tháng 01 năm 2021, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều

55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T có 02 con chung. Khi ly hôn ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T thỏa thuận và theo nguyện vọng của con chung. Giao 02 con chung Thân Hiếu Th1, sinh ngày 26/01/2005, Thân Thiên Ng, sinh ngày 17/3/2008 cho bà Phan Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Thân Văn Th cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2021 đến khi từng con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T thuận tình ly hôn thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 21/6/2005 của Ủy ban nhân dân xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Về con chung: Ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T có 02 con chung. Giao 02 con chung Thân Hiếu Th, sinh ngày 26/01/2005, Thân Thiên Ng, sinh ngày 17/3/2008 cho bà Phan Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Thân Văn Th cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2021 đến khi từng con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

Sau khi ly hôn, ông Thân Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006146 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Thân Văn Th và bà Phan Thị Thanh T đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đường sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Liên